

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HSPT

Ngày: 17/01/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Dũng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính và bà Nghiêm Thị Lượng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyển.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2016/HSPT ngày 26 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 122/2016/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đường Văn G, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn; vợ, con: Chưa có; tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án số 61/2010/HSST ngày 20/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “cướp tài sản”, Ngày 21/4/2015 ra trại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2016 đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Luật sư Trần Văn Hải – Văn phòng luật sư Hải Khánh – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (có mặt).*

* Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Phạm Tiến C do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h10' ngày 10/5/2016 tại trước cửa nhà nghỉ Ánh Tuyết, thôn N, xã Long C, huyện Y, Công an kiểm tra bắt quả tang Phạm Tiến C, sinh năm 1989 ở thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Hữu D, sinh 1988 ở Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 99G1-266.91 trước cửa nhà nghỉ Ánh Tuyết. Thu giữ tại bàn tay trái của Phạm Tiến C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen, bên trong chiếc điện thoại ở dưới quả pin có 03 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. C khai đó là ma túy đá mua về sử dụng. Công an đã lập biên bản phạm pháp quả tang đối với C, đồng thời niêm phong vật chứng có chữ ký của C, của người làm chứng rồi gửi đi giám định. Ngoài ra công an còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 99G1-266.91; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ đen và 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng của Phạm Tiến C.

Tại bản kết luận giám định số 206/KLGD-PC54 ngày 11/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định có trọng lượng 2,8815 gam có thành phần Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Tiến C khai nhận: Khoảng hơn 19h ngày 10/5/2016, C gọi điện thoại từ số 01647.821.241 của C vào số điện thoại 0968.564.563 của Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 ở Đầu Hàn, Hòa Long, Bắc Ninh để hỏi mua ma túy về sử dụng. C bảo D “Anh bán cho em 600.000đồng tiền đá” (ý nói là ma túy đá). D hỏi C đang ở đâu, C nói đang chơi điện tử ở quán trước cổng Công ty Samsung 8, KCN Yên Phong, D bảo C đợi ở đó. Khoảng một tiếng sau D đi taxi đến, D và C đi ra chỗ bãi đất trống gần đó, C đưa cho D 600.000 đồng, D cầm tiền rồi đưa cho C 03 túi nilon màu trắng có chứa các hạt tinh thể màu trắng. C cầm ma túy giấu vào bên dưới quả pin trong chiếc điện thoại Viettel màu đỏ đen. Sau đó D gọi điện cho Nguyễn Hữu Duy đến đưa C về. Duy đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 99G1-266.91(xe của D) đến đón C. Duy và C đi chơi đến khoảng 23h cùng ngày, khi đến nhà nghỉ Ánh Tuyết thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Vụ thứ hai: Khoảng 23h20' ngày 10/5/2016, tại phòng nghỉ 302 nhà nghỉ Ánh Tuyết, địa chỉ: Thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, Công an kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 ở thôn P, xã T, huyện Y và Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của H 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, H khai đó là ma túy đá mua của D để sử dụng. Công an đã lập biên bản phạm pháp quả tang, đồng thời niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Ngoài ra công an còn thu giữ 3.000.000đồng tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc; 800.000đồng tại túi quần dài phía sau bên phải D đang mặc và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Văn D.

Tại bản kết luận giám định số 207/KLGD-PC54 ngày 11/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định có trọng lượng 0,8228 gam có thành phần Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 19h ngày 10/5/2016, Nguyễn Văn H gọi điện từ số điện thoại 0981.624.635 vào số điện thoại 0968.564.563 của D hỏi “*Lấy cho em hộp năm*” (ý nói là bán cho H một hộp 5gam ma túy đá), D nói “*ừ, phải muợn mới có*”. Sau đó H đi đón bạn gái là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, H và bạn gái H đến nhà nghỉ Ánh Tuyết thuê phòng 302 mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó H gọi điện cho D mang ma túy đến nhà nghỉ. Khoảng 23h cùng ngày, D đi xe taxi đến nhà nghỉ Ánh Tuyết và gọi điện gọi cho H. H bảo D lên phòng 302 của nhà nghỉ. D đi lên tầng 3 nhà nghỉ và giấu gói ma túy vào chân con tiện cầu thang rồi đi vào phòng 302 gặp H. H hỏi D “*đồ đâu*”, D nói “*đồ anh không cầm ở đây, đưa tiền đây anh xuống lấy cho*”. H bảo bạn gái là H đưa cho D 3.000.000 đồng đây là tiền H đưa trước cho H để trả tiền mua ma túy. D cầm tiền rồi đi ra cầu thang lấy gói ma túy vào đưa cho H. Khi H vừa cầm gói ma túy thì lực lượng Công an ập vào kiểm tra bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy, D khai mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố Bắc Ninh với giá 2.700.000đồng, D không nhớ đặc điểm của người đàn ông này.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập H và bạn gái H lên làm việc nhưng không có mặt. Xác minh tại địa phương Hùng không có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Bạn gái H không có hộ khẩu

thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh như đã khai. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong tách ra để xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu D là người đi cùng C khi Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra D khai không biết C mua bán ma túy để sử dụng. C cũng không nói cho D biết việc C tàng trữ ma túy. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự với D.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D thay đổi lời khai và chỉ thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn H, không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Phạm Tiến C ngày 10/5/2016. Bị cáo C thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và thay đổi lời khai trình bày ngày 10/5/2016, C khai mua ma túy của người thanh niên không quen biết chứ không phải mua ma túy của Nguyễn Văn D.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 122/2016/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Tiến C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng các điểm b, p khoản 2, 5 Điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt: Nguyễn Văn D 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2016. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 25/11/2016 để đảm bảo thi hành án. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Phạm Tiến C, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2016, bị cáo D làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cho rằng bản thân không bán ma túy cho Phạm Tiến C và chỉ thừa nhận hành vi bán ma túy cho đối tượng tên Hùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích: toàn bộ lời khai của bị cáo D tại Cơ quan điều tra từ đầu đến cuối đều thừa nhận hành vi bán ma túy cho C và Hùng; các số điện thoại của C và D liên lạc giao dịch đều phù hợp với lời khai của các bị cáo; toàn bộ các lời khai của các bị cáo về hành vi D đã bán ma túy cho C đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án, đủ cơ sở để xác định người bán ma túy cho C chính là Nguyễn Văn D. Do vậy, án sơ thẩm đã xác

định người bán ma túy cho C chính là Nguyễn Văn D. Do vậy, án sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xem xét toàn bộ vụ án, phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo không bán ma túy cho C. Luật sư Trần Văn Hải bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh truy tố bị cáo nhưng không nhất trí truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án 05 năm tù là phù hợp.

Tại phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Đơn kháng cáo của bị cáo D nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D chỉ thừa nhận hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn H, không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Phạm Tiến C ngày 10/5/2016. Bị cáo C thay đổi lời khai là mua ma túy của một người đàn ông không quen biết chứ không oхай của D. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: khoảng 21h ngày 10/5/2016, tại Công ty TNHH Samsung 8, KCN Yên Phong, Nguyễn Văn D đã có hành vi bán trái phép 2,8815 gam Methamphetamine cho Phạm Tiến C. Khoảng 23h20' cùng ngày, tại phòng 302 nhà nghỉ Ánh Tuyết thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Ngoài ra, D đã có hành vi bán trái phép 01 túi nilon ma túy có trọng lượng 0,8228 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn H thì bị Công an bắt quả tang. Khoảng 23h20' ngày 10/5/2016, tại trước cửa nhà nghỉ Ánh Tuyết thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Tiến C đã có hành vi cất

giữ trái phép 2,8815 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị cáo D khai không bán ma túy cho Phạm Tiến C là không có cơ sở để chấp nhận, vì tại biên bản phạm tội quả tang, cũng như tại lời khai của Phạm Tiến C tại Cơ quan điều tra, Số điện thoại C khai gọi đến D; số điện thoại của D nhận điện thoại từ C; toàn bộ lời khai của D tại Cơ quan điều tra từ đầu đến cuối đều thừa nhận hành vi bán ma túy cho C và H; các số điện thoại của C và D liên lạc giao dịch đều phù hợp với lời khai của các bị cáo; toàn bộ các lời khai của các bị cáo về hành vi D đã bán ma túy cho C đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án, đủ cơ sở để xác định người bán ma túy cho C chính là Nguyễn Văn D. Do vậy, án sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt 09 năm tù đối với D là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không đưa ra được căn cứ để chứng minh việc bị cáo không bán ma túy cho C. Do đó, cần bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung, vì bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” vì mục đích lợi nhuận, nên cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 3.600.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D, xét thấy số tiền trên là tiền bị cáo D mua bán trái phép chất ma túy mà có, chiếc điện thoại bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên bản án sơ thẩm quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại là 200.000 đồng trả lại bị cáo D nhưng giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 2 điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng các điểm b, p khoản 2, 5 Điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn D 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2016.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D; Trả lại cho bị cáo D 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật tính từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Phòng PV27, PC81 CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Yên Phong;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đắc Dũng

